

Tìm hiểu đặc trưng phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn của Hồ Chí Minh

TS CAO VĂN TRỌNG*

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là lễ lối, cung cách, cách thức làm việc của Người; là một nội dung, bộ phận quan trọng hợp thành hệ thống chỉnh thể phong cách của Người. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của Người; nó không chỉ là triết lý hành động, mà còn là tấm gương mẫu mực để mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập và làm theo. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được thể hiện rất phong phú, trong đó có những đặc trưng chủ yếu sau:

1. Phong cách làm việc dân chủ

Phong cách làm việc dân chủ là đặc trưng chủ yếu, nổi bật trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Sinh thời, Người luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên trong công tác phải xây dựng, rèn luyện tác phong làm việc dân chủ. Bởi theo Người, trong công tác lãnh đạo, quản lý mà thực hành được dân chủ, tôn trọng các quyết định của tập thể, biết lắng nghe ý kiến của mọi người thì sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác, sáng tạo và quy tụ được sức mạnh, sự đồng tình ủng hộ của nhiều người, tạo nên sức mạnh to lớn để giải quyết thắng lợi các nhiệm vụ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định, trong chế độ ta “dân là chủ” và khi dân là chủ thì cách lãnh đạo phải dân chủ. Người cho rằng, không một người nào có thể hiểu được mọi thứ, làm hết được mọi việc. Ngay đến anh hùng, lãnh tụ cũng vậy: “Đem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi”¹. Do đó, Người yêu cầu mỗi cán bộ phải biết cách tập hợp được tài năng, trí tuệ của nhiều người, của tập thể để phấn đấu cho mục tiêu chung. Mà muốn làm được như vậy phải tạo ra được một không khí dân chủ thực sự trong nội bộ. Thực hành dân chủ là chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi vấn đề. Người nhấn mạnh: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc, thì những khuyết điểm lật vật, cũng tự sửa chữa được nhiều”².

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 296.
2. *Sđd*, tr. 284.

Tuy nhiên, cách làm việc dân chủ không có nghĩa là mạnh ai nấy làm, mà phải tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” hay còn gọi là nguyên tắc “dân chủ tập trung”. Đối lập với phong cách làm việc dân chủ là phong cách làm việc quan liêu. Người còn kịch liệt phê phán những cán bộ quan liêu, những người “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”³.

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về phong cách làm việc dân chủ. Dù ở cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, có uy tín tuyệt đối trong Đảng và trong nhân dân, Hồ Chí Minh vẫn giữ phong cách làm việc dân chủ với Bộ Chính trị và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể cách mạng, chú ý lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và người dân bình thường. Đến những năm cuối đời, Người vẫn thường làm việc với Bộ Chính trị vào những ngày 1 và 15 hàng tháng để bàn bạc trao đổi tập thể về những công việc của Đảng và Nhà nước, cùng góp ý kiến phê bình một cách nhẹ nhàng thoải mái, nhưng rất hiệu quả. Nhiều bài viết của Người đã được chuyển đến các đồng chí lãnh đạo chủ chốt đọc và góp ý kiến trước khi công bố. Người còn trao đổi với cả các đồng chí phục vụ hàng ngày về những bài báo ngắn, để sửa chữa những chỗ còn khó hiểu trước khi đăng. Người trân trọng ý kiến của mọi người không phân biệt chức vụ, cấp bậc cao hay thấp. Trong công tác lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người đã sử dụng nhiều cơ quan, nhiều tổ chức chuẩn bị những việc cần thiết. Trước khi quyết định, Người đều hỏi lại cẩn thận, chu đáo những người đã giúp mình. Tất cả những ai đã được Người giao việc đều cảm nhận sâu sắc điều đó.

2. Phong cách làm việc khoa học

Một nét đặc sắc trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là làm việc có tính khoa học. Người làm việc tận tâm, tận lực, hầu như không có thời gian nghỉ rỗi, làm việc với lòng nhiệt tình cách mạng vì nước, vì dân nhưng với cách làm việc rất khoa học. Ở đây có một sự thống nhất hài hoà trong con người Hồ Chí Minh với cả tư cách của nhà cách mạng và nhà khoa học. Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh đối lập hoàn toàn và xa lạ với

lề lối, cách thức làm việc mang nặng cảm tính chủ quan, phát pho cốt cho hết ngày, không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc; làm việc một cách tự do, tùy tiện, gặp chằng hay chớ, thiếu kế hoạch; thiếu ngăn nắp, luộm thuộm, lề mề, chậm chạp, không coi trọng thời gian, lãng phí sức người sức của; làm việc thiếu tầm nhìn xa trông rộng... Những biểu hiện như thế này đã được Hồ Chí Minh chỉ ra và yêu cầu cán bộ, đảng viên phải kiên quyết khắc phục sửa chữa.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh thể hiện trước hết ở cách làm việc có mục đích rõ ràng, biết quý trọng thời gian, giờ nào việc ấy. Người phê phán những thói quen làm việc như tự do, tùy tiện, gặp chằng hay chớ, không coi trọng thời gian, thiếu nhìn xa trông rộng... và yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên làm việc phải có mục đích rõ ràng, vì theo Người: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mất, không bắn trúng đích nào”⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở chúng ta phải biết quý trọng thời gian, làm việc phải đúng giờ. Cuộc sống của một người lao động làm thuê ở những nước công nghiệp phương Tây đã tạo cho Người một thói quen làm việc biết quý trọng thời gian và phải sắp xếp công việc hàng ngày có kế hoạch cho đến từng buổi, từng giờ. Khi đã trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, Hồ Chí Minh đã định hình được một tác phong khoa học trong công tác, trong lãnh đạo trên các cương vị mà Người đã đảm nhiệm.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chương trình, kế hoạch đặt ra trong làm việc phải sát hợp. Người dạy cán bộ, đảng viên phải đặt kế hoạch cho sát, cho phù hợp. Kế hoạch đặt ra để mình và mọi người thực hiện chứ không phải để chiêm ngưỡng, đánh trống bỏ dùi. Một trong những hạn chế, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhất là của những người lãnh đạo mà Người đã chỉ ra là: “Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực. Đặt ra kế hoạch và chương trình không xét rõ năng lực của những người thi hành kế hoạch và chương trình đó. Thành thử việc gì cũng muốn làm mà việc gì làm cũng không triệt để”⁵.

3. *Sđđ*, t. 7, tr. 176.

4. *Sđđ*, t. 5, tr. 463.

5. *Sđđ*, tr. 463.

Khi ra các quyết định phải có thông tin đầy đủ và bảo đảm có phương án thực thi hiệu quả, không chủ quan duy ý chí, phải xây dựng thói quen tôn trọng thực tế khách quan, không bóp méo sự thật, làm việc với tâm nhìn xa trông rộng trên cơ sở dự báo khoa học về tình hình có liên quan để tránh bị động bất ngờ và tránh xa vào công việc mang tính sự vụ thiển cận. Người đã phê phán gay gắt những cán bộ mắc “bệnh cận thị - không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ... Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn”⁶.

Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh còn là phải sâu sát kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng; đồng thời thường xuyên chú ý rút kinh nghiệm. Đây chính là tinh thần mà V.I.Lênin đã đề ra: lãnh đạo mà không kiểm tra, có nghĩa là không lãnh đạo. Hồ Chí Minh đã lưu ý: “Nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”⁷.

Trong công tác lãnh đạo, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm từng việc, từng chủ trương, thấy rõ hay dở, đúng sai; từ đó để bổ sung kịp thời những chủ trương chưa đúng, chưa đủ, và quan trọng hơn là rút ra những kết luận mới để bổ sung cho lý luận. Vì vậy, Người căn dặn: “Sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm. Kinh nghiệm riêng từng cán bộ, từng địa phương. Kinh nghiệm chung tất cả các cán bộ và các địa phương. Kinh nghiệm thất bại và kinh nghiệm thành công. Rồi tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm ấy cho khắp tất cả cán bộ, tất cả địa phương. Mỗi cán bộ, mỗi địa phương sẽ học những kinh nghiệm hay, tránh những kinh nghiệm dở, áp dụng những kinh nghiệm cũ vào những công việc mới”⁸.

Không chỉ là lời huấn thị, là quan điểm về cách làm việc khoa học, mà bản thân Người là một mẫu mực, là hiện thân tiêu biểu và cao đẹp nhất về phong cách làm việc khoa học của người cán bộ, đảng viên ...

3. Phong cách làm việc kỹ lưỡng

Phong cách làm việc kỹ lưỡng là cách làm việc kỹ, cẩn thận, không để cho có sai sót. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã có nhiều giáo huấn rất sâu sắc và là tấm gương mẫu mực cho cán bộ, đảng viên. Người căn dặn: “Có việc gì, phải bàn tính kỹ lưỡng”⁹, “Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy”¹⁰. Bởi theo Người: “Chỉ cảm giác thôi không đủ. Muốn hiểu biết toàn bộ một sự vật, hiểu biết bản chất và quy luật nội bộ của nó, thì phải suy xét kỹ lưỡng”¹¹ và “Phải xem xét kỹ lưỡng, hiểu biết rõ ràng các thứ và các mặt mâu thuẫn, mới tìm được cách giải quyết đúng đắn các mâu thuẫn, cách mạng mới thành công”¹².

Theo Hồ Chí Minh, cách làm việc kỹ lưỡng là “đơn thuốc” chữa bệnh làm việc máy móc hữu hiệu nhất. Vì vậy, đối với mỗi tổ chức, mỗi con người, Người căn dặn: “Bất kỳ việc to việc nhỏ: phải xem xét kỹ lưỡng, phải bàn bạc kỹ lưỡng, phải hỏi dân kỹ lưỡng, phải giải thích kỹ lưỡng cho dân, phải luôn luôn gần gũi dân. Mong rằng các cán bộ ta cố gắng chữa hết bệnh máy móc, thì mọi việc sẽ đều thành công mau chóng”¹³.

Phong cách làm việc kỹ lưỡng của Hồ Chí Minh còn là cách làm việc phải biết xem xét trước sau, trong những điều kiện hoàn cảnh cụ thể... Đối với những vấn đề mới, phức tạp, quan trọng đặc biệt, có ảnh hưởng lớn tới đời sống xã hội thì càng cần phải kỹ lưỡng. Không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, chưa có phương án tính toán hiệu quả. Tránh chủ quan, duy ý chí. Trong thư gửi hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc Người chỉ đạo: “Thảo luận kỹ lưỡng những vấn đề rất quan trọng như chỉnh đốn và kiện toàn bộ máy chính quyền; sửa đổi và thống nhất cách làm việc; thiết thực thực hiện quân dân chính nhất trí; giải quyết vấn đề cán bộ; chỉnh đốn và đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc”¹⁴.

Theo Hồ Chí Minh, làm việc kỹ lưỡng là “phải cẩn thận”, nhưng “cẩn thận không phải là nhút nhát do dự”¹⁵, mà phải chủ động nắm thời cơ cách mạng để

6. *Sđđ*, tr. 297, 298.

7. *Sđđ*, tr. 636, 637.

8. *Sđđ*, t. 6, tr. 238.

9. *Sđđ*, t. 7, tr. 448.

10. *Sđđ*, t. 5, tr. 279.

11. *Sđđ*, t. 7, tr. 127.

12. *Sđđ*, tr. 560.

13. *Sđđ*, t. 6, tr. 308.

14. *Sđđ*, tr. 323.

15. *Sđđ*, t. 5, tr. 69.

làm việc có hiệu quả nhất. Người nhấn mạnh: “Lênin dạy chúng ta đối với mọi việc phải xem xét kỹ lưỡng mọi mặt, không nóng nảy, hấp tấp. Song khi đã định kế hoạch hẳn hoi rồi thì phải quả quyết thực hiện cho kỳ được”¹⁶.

4. Phong cách làm việc cụ thể

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để có quyết định đúng, người cán bộ, đảng viên phải có phong cách làm việc cụ thể. Cụ thể thì mới hiểu rõ tình hình công việc, hiểu rõ tình hình cấp dưới, từ đó mới đưa ra được quyết định đúng đắn. Nếu không sẽ dẫn đến tình trạng “nổi vuông úp vung tròn” tức hỏng việc. Phong cách làm việc cụ thể đòi hỏi: “Lãnh đạo phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực, phải có trọng điểm và nắm điển hình”¹⁷, “phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ”¹⁸... Hồ Chí Minh đã phê phán bệnh hữu danh vô thực của cán bộ, đảng viên: “Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch... Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm”¹⁹.

Phong cách làm việc cụ thể đòi hỏi phải “đi sâu đi sát, điều tra nghiên cứu”²⁰, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải biết sử dụng bộ máy, sử dụng những người cộng sự, những cơ quan giúp việc để nắm được những thông tin cần thiết, chính xác, sàng lọc những thông tin sai lệch, những báo cáo đối trá, những phản ánh lựa chiều thiếu trung thực. Phải xem xét, đối chiếu, so sánh những ý kiến khác nhau để lựa chọn cái đúng, không nhầm lẫn đúng với sai. Kết hợp việc điều tra nghiên cứu của bộ máy giúp việc và của người lãnh đạo; người lãnh đạo phải tỉnh táo, khách quan để đòi hỏi bộ máy và chính bản thân mình: “Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây”²¹. Phải dựa vào kết quả điều tra, nghiên cứu chính xác, phải nắm chắc, phải “hiểu thấu” vấn đề mới đi đến quyết định đúng đắn. Nếu cán bộ lãnh đạo, quản lý quyết định sai, cấp dưới và quần chúng càng tích cực thực hiện thì hậu quả càng lớn, tổn thất càng nhiều.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về phong cách làm việc cụ thể. Trong 15 năm sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, Người đã hơn 700 lần đi

thực tế xuống các cơ sở, Người thường tranh thủ mọi cơ hội để đi thăm các địa phương, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà trẻ, đơn vị quân đội, cơ sở Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội... Có những cơ sở Bác đến thăm nhiều lần. Bác muốn hiểu tâm tư tình cảm của đồng bào, đồng chí và muốn biết cuộc sống của người dân, chiến sĩ... như thế nào? Bác thường đến thăm một cách bất ngờ không báo trước để thấy thực chất tình hình cơ sở chứ không nghe báo cáo. Khi xuống cơ sở điều Bác quan tâm đầu tiên là xem nhà ăn tập thể, khu vệ sinh, nơi ở trước rồi mới ra hội trường nói chuyện với mọi người. Đối với đồng bào ở nông thôn, Bác rất chú ý đến những ngày tháng giáp hạt và đòi hỏi các đồng chí có trách nhiệm phải nắm chắc tình hình, có sẵn biện pháp để đề phòng. Trong những chuyến đi thăm cơ sở Người luôn lắng nghe những kiến nghị của quần chúng và đề ra những sáng kiến quan trọng, những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, những gợi ý thiết thực, đòi hỏi mọi người có liên quan suy ngẫm và tìm mọi cách thực hiện cho được. Điều đáng chú ý là những ý kiến lớn của Bác không phải là những bài diễn văn dài dòng mà thường được Bác diễn đạt cụ thể, ngắn gọn bằng những cách nói dân gian, những quan điểm triết lý truyền thống rất trúng, rất hay, dễ hiểu, dễ tiếp thu và dễ thực hiện.

5. Phong cách làm việc tới nơi, tới chốn

Phong cách làm việc tới nơi, tới chốn là cách làm việc chu đáo, triệt để, không bỏ dở. Tư tưởng và tấm gương của Hồ Chí Minh là một mẫu mực về “đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn”²².

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, hoạt động lãnh đạo thường được thông qua nhiều khâu, nhiều tổ chức với những cơ chế làm việc đa dạng, phức tạp nên dễ sinh ra cách làm việc không tới nơi, tới chốn, gây mất uy tín của Đảng, Nhà nước, làm giảm sút lòng tin của nhân dân và tạo sơ hở cho các phần tử xấu lợi dụng. Để chữa cách làm việc không tới nơi, tới chốn, bệnh hình thức, xây dựng phong cách làm

16. *Sđđ*, t. 7, tr. 288.

17. *Sđđ*, t. 10, tr. 213.

18. *Sđđ*, t. 6, tr. 249.

19. *Sđđ*, t. 5, tr. 297.

20. *Sđđ*, t. 13, tr. 91.

21. *Sđđ*, t. 5, tr. 319.

22. *Sđđ*, t. 6, tr. 131.

việc thiết thực, người cán bộ lãnh đạo khi ra các quyết định, kế hoạch cần căn cứ vào tình hình thực tế, năng lực của tổ chức, của đội ngũ cán bộ, trình độ, thói quen, tâm lý, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, luôn tính đến hiệu quả công việc, chỉ nói những điều cần thiết, chỉ hứa những điều có thể làm, điều nhất định làm. Đã ra nghị quyết là phải chỉ đạo làm đến nơi, đến chốn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán những cán bộ vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực”²³. Theo Người, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ “phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lộn xộn, không có ngăn nắp”²⁴. Một việc chính có thể có nhiều cách thực hiện. Người yêu cầu cán bộ: chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi. Nói quyết tâm phải hai, ba mươi, tức là sau khi đã có kế hoạch công tác phải có quyết tâm thực hiện và phải thực hiện đến nơi đến chốn, không được đánh trống bỏ dùi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên cán bộ, đảng viên trong bất kỳ công việc gì cũng phải bắt đầu từ chỗ chính, từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc. Người phê phán lối làm việc “không biết nghiên cứu đến nơi đến chốn” và căn dặn: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tích thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới”²⁵.

Phong cách làm việc tới nơi, tới chốn của Hồ Chí Minh còn phải là nói đi đôi với làm. Đây vừa là phong cách công tác, vừa là phương pháp tư tưởng hữu hiệu

của người cán bộ cách mạng. Nó hoàn toàn khác với “nói một đằng làm một nẻo”, thậm chí “nói mà không làm”. Người đặc biệt lưu ý, đối với nhân dân không thể lý luận suông, chính trị suông, nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực từ những tấm gương sáng, những việc làm thiết thực của cán bộ. Sức thuyết phục, sự lôi cuốn của cán bộ với cấp dưới, với quần chúng nhân dân còn ở phong cách lời nói đi đôi với việc làm, “nói là phải làm”. Người cán bộ muốn tập hợp, tuyên truyền cấp dưới, tự mình phải “miệng nói tay làm, làm gương cho người khác” vì theo Người thì “các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”²⁶.

Giá trị và ảnh hưởng to lớn của nhân cách Hồ Chí Minh đối với Đảng, với dân tộc Việt Nam và quốc tế được tạo nên bởi nhiều nhân tố, trong đó phải nói tới phong cách làm việc của Người. Đó là phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn. Mỗi đặc trưng trên đều phản ánh một khía cạnh riêng trong việc tiến hành và giải quyết công việc của Người, song nó gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên một phong cách làm việc hiệu quả. Phong cách làm việc đó được coi là một nét đặc sắc nhất của Hồ Chí Minh, đã trở thành một trong những nhân tố quan trọng góp phần nâng cao địa vị lãnh đạo của Đảng. Một trong những di sản quý báu mà Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng Việt Nam. Phong cách làm việc của Người không chỉ là bài học, là chuẩn mực cho việc xây dựng phong cách người cán bộ cách mạng mà còn bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

23. *Sđđ*, t. 5, tr. 463.

24. *Sđđ*, tr. 332.

25. *Sđđ*, tr. 283.

26. *Sđđ*, t. 1, tr. 284.

NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP GIÚP VIỆT NAM VƯỢT QUA...

trong khi cách tính của WB thì một nước chỉ bị coi là rơi vào bẫy thu nhập trung bình khi bị “mắc kẹt” tới khoảng vài thập niên ở mức thu nhập trung bình. *Hai là*, Việt Nam đang chủ động đẩy mạnh tái cơ cấu, chuyển đổi phương thức phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, bảo đảm bình ổn vĩ mô và nhờ đó sẽ phát triển nhanh hơn trong trung hạn, tạo đà thoát BTNTB.

Tiếp theo trang 54

Có thể nói, những thế mạnh nhiều mặt của nền kinh tế Việt Nam sẽ là điều kiện quan trọng để Việt Nam vượt qua vùng nhận thức BTNTB có hiệu quả. Do đó, việc xác định đúng vùng nhận thức BTNTB để đưa ra các giải pháp hữu hiệu là cần thiết và điều quan trọng nhất là phải bắt tay vào thực hiện, thay vì hỏi đáp quanh câu chuyện “đã mắc bẫy hay chưa”.